

Bản án số: 47/2019/HS-PT
Ngày: 22 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Ông Võ Bá Lưu
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa lưu động xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1978, cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức P và bà Đinh Thị C; có vợ là Nguyễn Thị X và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định số 589/QĐ-XPVPHC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa phạt tiền 10.000.000 đồng về hành vi vận chuyển pháo trái phép, đã nộp phạt ngày 12 tháng 02 năm 2018; ngày 27 năm 12 năm 2018 bị bắt tạm giữ đến ngày 02 tháng 01 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn P gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại quán ăn của P ở thôn Đ, xã L, huyện T, qua nói chuyện, P biết người này có pháo nên hỏi mua, sau khi trao đổi và thống nhất, người đàn ông này đồng ý bán cho P 50 hộp pháo với giá 17.500.000 đồng và hẹn

đến đỉnh dốc tuyến Quốc lộ 12C thuộc thôn B, xã Thuận H, huyện T sẽ giao pháo và thanh toán tiền. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P đến điểm hẹn gặp người đàn ông nói trên mua ba túi ni lông chứa 50 hộp pháo và thanh toán số tiền 17.500.000 đồng. Sau khi mua pháo, P cất giấu tại gốc cây keo ven đường và trở về quán của mình.

Khoảng 8 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2018, anh Nguyễn Thành C, trú tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh là lái xe hợp đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ánh Dương có địa chỉ tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên đường vận chuyển dăm keo từ thị trấn Đ huyện T, tỉnh Quảng Bình ra Cảng Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào quán của P ăn sáng, qua nói chuyện, P đặt vấn đề nhờ C chở một số bao lá cây khô (nhưng mục đích là chở pháo) từ đỉnh dốc Quốc lộ 12C đi thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh cho một người bạn, anh C đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày P đến nơi cất giữ pháo chờ C để gửi hàng. Sau khi bốc hàng dăm keo, anh C điều khiển xe ô tô tải Biển số 38C-025.85 theo đường Quốc lộ 12C từ thị trấn Đ, huyện T đến thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, khi đến gần đỉnh dốc thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T thì thấy P đứng đợi ở bên đường, anh C dừng xe và ngồi trong buồng lái, P một mình bốc xếp 03 túi ni lông chứa 50 hộp pháo lên thùng xe ô tô rồi lên xe đi cùng anh C theo hướng ra Kỳ Anh, Hà Tĩnh, anh C điều khiển xe ô tô tải Biển số 38C-025.85 đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng vụ án: vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá thu giữ 50 hộp pháo gồm:

- 10 (mười) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (17 x 17 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “PRETTY SCENE”, mã ký hiệu “A8504”, trong mỗi hộp có 49 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 18,4 kg - ký hiệu A1;

- 03 (ba) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0833”, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 4,2 kg - ký hiệu A2;

- 04 (bốn) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0834”, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 5,6 kg - ký hiệu A3;

- 04 (bốn) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0835”, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 5,6 kg - ký hiệu A4;

- 17 (mười bảy) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0836”, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 23,3 kg - ký hiệu A5;

- 04 (bốn) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu “VICTORY” mã ký hiệu “A0398”,

trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 5,5 kg - ký hiệu A6;

- 08 (tám) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14 x 14 x12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu "GOODLUCK" mã ký hiệu "A8512", trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 10 kg - ký hiệu A7.

Tại Bản kết luận Giám định số: 119/PC09(GĐ) ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 50 hộp mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ) tổng khối lượng 72,6 kg.

Sau khi lấy mẫu vật để giám định, số pháo còn lại là 43 hộp, tổng cộng 62,5 kg, được tạm giữ tại kho vật chứng Công an Tuyên Hóa.

- 01(một) xe ô tô tải Biển số 38C - 025.85, nhãn hiệu DONGFENG, số loại HHC260, màu sơn vàng, số khung LGAXLL4X8C2807712, số máy C2603387650615, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã trả lại xe ô tô tải Biển số 38C - 025.85, nhãn hiệu DONGFENG, số loại HHC260, màu sơn vàng, số khung LGAXLL4X8C2807712, số máy C2603387650615 cho ông Phạm Xuân M, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ánh Dương.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTH-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá truy tố Nguyễn Văn P về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án số 11/2019/HSST, ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28 tháng 02 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo có Biên bản vụ việc vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 11 năm 2013, tại Cầu Trần Q xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn P đã có hành động dùng cảm bơi ra dòng nước lũ cứu cháu Lê Tuyết N, sinh năm 2004, trú tại thôn Đồng Lê, xã Lê Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình bị trượt chân ngã xuống suối bị nước cuốn trôi đưa và bờ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lê Hoá; đơn trình bày bị cáo có bố là ông Nguyễn Đức P đang mắc bệnh hiểm nghèo cần có người chăm sóc; Bản sao Huân chương Chiến công hạng Ba của ông Nguyễn Đức D là anh ruột của bị cáo; Giấy chứng nhận bố bị cáo ông Nguyễn Đức P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung nếu không được hưởng án treo thì xin được phạt tiền và nguồn tiền để nộp phạt là: Diện tích đất ở 700 m² cùng nhà gỗ 3 gian trên đất trị giá 1.400.000.000 đồng; 04 ha đất trồng keo và số cây keo trồng trên đất 1 năm tuổi trị giá 160.000.000 đồng; 02 xe máy trị giá 60.000.000 đồng; 01 quán nhậu đang hoạt động, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Đơn được Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá xác nhận Nguyễn Văn P có các tài sản như kê khai là đúng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo nếu không được chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo thì xin được phạt tiền và cam đoan sẽ thế chấp nhà, đất cho Ngân hàng để vay tiền nộp phạt để được ở nhà chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P và cam đoan của bị cáo theo các tài sản tại đơn kháng cáo bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P theo các tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn xét xử phúc thẩm như: Nguyễn Văn P đã có hành động dũng cảm bơi ra dòng nước lũ cứu cháu Lê Tuyết N, sinh năm 2004, trú tại thôn Đồng Lê, xã Lê Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình bị trượt chân ngã xuống suối bị nước cuốn trôi đưa vào bờ; bị cáo có cả bố và anh trai là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, phạt tiền bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 12 giờ 10 phút ngày 27 tháng 12 năm 2018; phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ; phù hợp với Kết luận Giám định số 119/PC09 (GD) ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 50 hộp mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ), Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc xin được phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi vận chuyển 72,6 kg pháo nổ nên bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tiền từ 300 triệu đồng

đến 1 tỷ đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Bị cáo biết và nhận thức được các hành vi có liên quan đến sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nếu đủ khối lượng được quy định trong Bộ luật Hình sự là phạm tội hình sự nhưng do hám lợi mà bị cáo đã phạm tội vận chuyển hàng cấm. Theo khối lượng 72,6 kg pháo nổ mà bị cáo đang vận chuyển bị bắt quả tang, các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mà bị cáo được hưởng, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 24 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội thuộc nhóm tội “Xâm phạm trật tự quản lý kinh tế”; động cơ phạm tội của bị cáo do vì mục đích hám lợi; ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được Bản án sơ thẩm xem xét; đơn kháng cáo bổ sung của bị cáo có nội dung xin được phạt tiền và nguồn tiền để nộp phạt là: Diện tích đất ở 700 m² cùng nhà gỗ 3 gian trên đất trị giá 1.400.000.000 đồng; 04 ha đất trồng keo và số cây keo trồng trên đất 1 năm tuổi trị giá 160.000.000 đồng; 02 xe máy trị giá 60.000.000 đồng; 01 quán nhậu đang hoạt động, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng, Đơn được Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá nơi bị cáo cư trú xác nhận Nguyễn Văn P có các tài sản như kê khai là đúng; cam đoan của bị cáo tại phiên toà sẽ thế chấp nhà, đất cho Ngân hàng để vay tiền nộp phạt nếu được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm nhưng mức tiền phạt phải theo mức khởi điểm 300.000.000 đồng được quy định tại khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, để trừng phạt riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội đối với các tội “Xâm phạm trật tự quản lý kinh tế” vì mục đích lợi nhuận.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn nộp phạt sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; về buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22 tháng 5 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt